



Ký bởi: Bộ Tài chính
 Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
 Hà Nội
 Thời gian ký: 04/06/2020 14:21:39 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 814 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN số: 28278.....	
Ngày: 08 -06- 2020	
Chuyển:.....	Căn cứ
Số và ký hiệu HS.....	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Tổng cục Hải quan thực hiện việc nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Tổng giám đốc Kho bạc

VP (Pháp chế), Vũ Tấn Khoa
 08/06/2020

Nhà nước, Cục trưởng các Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ (47b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 814 /QĐ-BTC ngày 03/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1		Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng	Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính	Hải quan	Tổng cục Hải quan
2		Thủ tục thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng	Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính	Kho bạc	Kho bạc Nhà nước
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1		Thủ tục lựa chọn doanh nghiệp bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế
2		Thủ tục đăng ký, điều chỉnh, chấm dứt việc bán hàng hoàn thuế giá trị gia tăng	Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính	Thuế	Cục Thuế

3	Thủ tục kiểm tra hóa đơn kiêm tờ khai hoàn thuế và hàng hóa	Khoản 13 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính	Hải quan	Chi cục Hải quan
---	---	---	----------	------------------

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực: Hải quan.

1. Tên thủ tục: Thủ tục lựa chọn Ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1. Bước 1: Ngân hàng thương mại nộp hồ sơ tại Tổng cục Hải quan.

1.1.2. Bước 2: Tổng cục Hải quan kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan hải quan hoặc thông qua đường bưu chính.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần:

- Công văn đăng ký tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài, có các thông tin về chữ ký số của ngân hàng thương mại bao gồm số định danh chứng thư số, tên đơn vị cung cấp dịch vụ chứng thư số, tên người được cấp chứng thư số, ngày hiệu lực, ngày hết hiệu lực, khóa công khai;

- Văn bản của Ngân hàng Nhà nước cấp cho ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối: 01 bản chụp có đóng dấu xác nhận "sao y" của ngân hàng thương mại.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời gian giải quyết:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản thông báo cho ngân hàng bổ sung hồ sơ;

- Nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (05) ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ có văn bản trả lời cho ngân hàng;

- Nếu hồ sơ đầy đủ, đáp ứng các điều kiện quy định, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) có văn bản thông báo ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng và cấp tài khoản truy cập Hệ thống cho ngân hàng thương mại.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

1.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính

1.6.2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Tổng cục Hải quan

1.6.3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Tổng cục Hải quan

1.6.4. Cơ quan phối hợp (nếu có): Ngân hàng Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: văn bản thông báo Ngân hàng thương mại đủ điều kiện tham gia làm đại lý hoàn thuế GTGT.

1.8. Lệ phí: Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Là ngân hàng thương mại được hoạt động ngoại hối và cung ứng dịch vụ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Căn cứ Luật

sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

- Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

- Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Điều 15 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

- Khoản 11 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

2. Thủ tục thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng

2.1. Trình tự thực hiện:

2.1.1. Bước 1: Định kỳ tối đa năm (5) ngày làm việc một lần, ngân hàng thương mại căn cứ tình hình thực tế, lập hồ sơ đề nghị thanh toán, hoàn trả số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế được hưởng trên Hệ thống và gửi Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế, Cục Hải quan địa phương nơi Ngân hàng thương mại thực hiện việc hoàn thuế.

2.1.2. Bước 2: Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thanh toán của ngân hàng thương mại, căn cứ thông tin xác nhận hoàn thuế do cơ quan hải quan cung cấp theo đường điện tử, Cục Thuế nơi Ngân hàng thương mại đăng ký, khai thuế ban hành Quyết định thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư 92/2019/TT-BTC đồng thời lập Lệnh hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 77/2017/TT-BTC ngày 28/07/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Ngân sách Nhà nước và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đủ điều kiện hoàn thuế, gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

2.1.3. Bước 3: Căn cứ Quyết định thanh toán và Lệnh hoàn trả do Cục Thuế ban hành, Kho bạc Nhà nước chuyển tiền cho ngân hàng thương mại theo quy định tại Thông tư 99/2016/TT-BTC ngày 29/6/2016 và Thông tư số 31/2017/TT-BTC ngày 18/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng.

2.2. Cách thức thực hiện:

2.2.1. Bước 1: Ngân hàng thương mại qua đường bưu điện hoặc trực tiếp gửi công văn đề nghị thanh toán và Bảng kê đề nghị thanh toán cho Cục Thuế địa phương.

2.2.2. Bước 2: Cục Thuế địa phương gửi Quyết định thanh toán kèm theo Lệnh hoàn trả tiền thuế, tiền dịch vụ cho gửi Ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước đồng cấp để thực hiện chuyển tiền cho ngân hàng thương mại.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần:

- Văn bản đề nghị thanh toán số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế của kỳ thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

- Bảng kê đề nghị thanh toán theo mẫu quy định tại Phụ lục 6 Thông tư số 72/2014/TT-BTC.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị thanh toán của ngân hàng thương mại.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

2.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Kho bạc nhà nước

2.6.2. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

2.6.3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Kho bạc Nhà nước

2.6.4. Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Thuế địa phương

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng thương mại được thanh toán số tiền thuế giá trị gia tăng đã ứng trước và tiền phí dịch vụ hoàn thuế giá trị gia tăng.

2.8. Phí, lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị thanh toán số tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế - Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bảng kê đề nghị thanh toán - Phụ lục 6 ban hành kèm theo Thông tư 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Quyết định thanh toán - Phụ lục 7 ban hành kèm theo Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 19 tháng 6 năm 2013; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc

biệt và Luật quản lý thuế ngày 06 tháng 4 năm 2016;

- Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng;

- Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

- Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ;

- Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

- Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

- Khoản 15 Điều 1 Thông tư số 92/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Phụ lục 5

(Ban hành kèm theo Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên Ngân hàng thương mại **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v thanh toán tiền hoàn thuế giá trị gia tăng ngày..... tháng... năm 20...
và tiền phí dịch vụ hoàn thuế.

Kính gửi: Cục Thuế

Tên Ngân hàng thương mại: (1).....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại..... ; Số Fax:..... Email.....

Ngân hàng...(1).....là đại lý hoàn thuế giá trị gia tăng cho người nước ngoài
theo công văn số.....ngày của Bộ Tài
chính.....

Trong thời gian từ ngày.....đến ngày.....Ngân hàng...(1).....đã
ứng trước và hoàn trả cho người nước ngoài số tiền thuế giá trị gia tăng
là:.....đồng và được hưởng số tiền phí dịch vụ hoàn thuế
là.....đồng. Chi tiết theo Bảng kê kèm theo.

Đề nghị Cục Thuế.....thực hiện thanh toán số tiền trên vào Tài khoản
số.....tại Ngân hàng.....theo quy định.

Ngân hàng...(1).....cam kết số liệu kê khai tại công văn này và Bảng kê kèm
theo là đúng và chịu trách nhiệm về những số liệu đã khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(ký tên, đóng dấu)